

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 26/11/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Th.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn D;

Bà Nguyễn Thị Ch - Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 1, thị trấn Đ,
tỉnh G.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ V – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ,
tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ,
tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-
HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
74/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **TH.** Sinh ngày 18/4/2000, tại tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn Bông Lar, xã Ia
Băng, huyện Đ, tỉnh G. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ja Rai. Tôn giáo: Công
giáo. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông DJăi và bà Đem.
Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Ngày 18/6/2021, bị Cơ
quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ sau đó chuyển tạm giam cho đến
nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

2. **B.** Sinh ngày 20/3/2004, tại tỉnh G (tại Bản Kết luận giám định pháp y độ
tuổi số 861/C09C-Đ3 ngày 12/7/2021, tính thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, B
mới 16 năm 6 tháng đến 17 năm). Nơi cư trú: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện
Đ, tỉnh G. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ja Rai. Tôn giáo: Không. Trình độ học
vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Bút và bà Jêm. Bị cáo chưa có vợ
con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Ngày 26/6/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều
tra Công an huyện Đ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **L.** Sinh ngày 04/3/2005 tại tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng,
huyện Đ, tỉnh G. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ja Rai. Tôn giáo: Công giáo. Trình

độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Lêl và bà H'Byin (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Ngày 26/6/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo B, L:* Ông Huỳnh Văn K - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo B:* Ông Bu, sinh năm 1964. Trú tại: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G – là bố bị cáo B. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L:* Ông Lê, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G – là bố bị cáo L. Có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Ti, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Ông Nguyễn Đạt V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Làng Chuk, xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Đặng Thị D, sinh năm 2001. Địa chỉ: Làng Groi, xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Anh DJ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

Anh Hl, sinh ngày 05/5/2006. Địa chỉ: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho anh Hl:* Ông Hlet, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G – là bố anh Hlung. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà H Lê Nes. Địa chỉ: Làng Ngó, phường T, thành phố P, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 15/8/2020, TH một mình thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Mang Yang, tỉnh G và ngày 17/6/2021, TH đã cùng với B, L thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Đ, tỉnh G, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 15/8/2020, TH cùng Hlung (sinh ngày 05/5/2006, trú tại thôn Bông Lar, xã Ia Băng) đi xe ô tô khách xuống xã Kon Thup,

huyện Mang Yang, tỉnh G để chơi với bạn nhưng không gặp bạn nên cả hai đi về. Trên đường đi về thì TH thấy xe mô tô biển số 77F8-1346 của ông Nguyễn Đạt Vinh (sinh năm 1969, trú tại làng Chuk, xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh G) đang dựng ở đường đất gần rẫy tiêu của gia đình ông Vinh, chìa khóa xe vẫn để ở trên ổ khóa điện của xe nên TH đã nảy sinh ý định và rủ Hlung trộm cắp chiếc xe mô tô trên thì Hlung đồng ý. Hlung đi đến bật chìa khóa nổ máy xe và điều khiển chở TH đi về thôn Bông Lar, xã Ia Bông, huyện Đ. Khi về đến nhà của TH thì Hlung dựng chiếc xe mô tô đã trộm cắp ở sân rồi đi bộ về nhà của mình. Khoảng 08 giờ ngày 16/8/2020, TH tháo chiếc biển số 77F8-1346 và gắn chiếc biển số 81FD-6328 vào xe mô tô đã trộm cắp rồi mang vứt chiếc biển số 77F8-1346 trên đường trong thôn Bông Lar. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, TH điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh Sa (sinh năm 1977, trú cùng thôn) ngồi chơi rồi hỏi anh Sa có mua chiếc xe này hay không. Anh Sa hỏi “*bán bao nhiêu*” thì TH trả lời “*một triệu đồng*”. Anh Sa hỏi giấy tờ của xe thì TH nói đã làm mất nên anh Sa đã đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Sau khi nhận tiền, TH nói lại với Hlung về việc đã bán xe cho anh Sa rồi cùng Hlung dùng số tiền trên mua đồ ăn nhậu hết. Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có, anh Sa đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mang Yang kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu QUICKNWWAVE màu sơn nâu, biển số 77F8-1346, số khung Y1001242, số máy 00412492 (mua năm 2001) có trị giá 2.500.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp (ngày 15/8/2020), Hlung mới 14 năm 3 tháng 10 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang, tỉnh G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hlung.

Qua điều tra xác định chiếc biển số 81FD-6328 là của anh Lê Anh Xuân (sinh năm 1993, trú tại Thôn 5, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh G) bị rơi mất và TH nhặt được biển số trên tại đường đất thuộc Thôn Bông Lar, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại một xe mô tô nhãn hiệu QUICKNWWAVE màu sơn nâu, số khung Y1001242, số máy 00412492 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đạt Vinh; trả lại biển số 81FD-6328 cho anh Lê Anh Xuân. Đối với biển số 77F8-1346, TH không nhớ vị trí đã vứt nên không thu giữ được.

Về Dân sự: Hiện ông Nguyễn Đạt Vinh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà anh Sa dùng để mua chiếc

xe mô tô trên, gia đình bị cáo TH và gia đình H Lung đã bồi thường cho anh Sa nên anh Sa không yêu cầu gì thêm.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2021, khi đang ngồi chơi tại nhà của L thuộc thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G thì TH rủ B, L đi trộm cắp xe mô tô, B và L đồng ý. TH đi về nhà lấy 01 cái tuốcnovít dài khoảng 30cm và 01 cái kìm cán màu đen rồi cả ba đi bộ dạo quanh làng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực ruộng lúa thuộc thôn Bông Lar, xã Ia Băng thì thấy có bốn chiếc xe mô tô dựng ở bãi đất trống gần bờ ruộng. TH rủ B và L trộm chiếc xe nhãn hiệu Sirius màu đỏ, biển số 81C1-078.00 của anh Tih (sinh năm 1988, trú tại thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G), B và L đồng ý. L đứng canh giới còn TH và B dùng kìm, tuốcnovít tháo ốp nhựa phía trước xe rồi cắt, đấu dây điện để xe nổ máy. TH điều khiển xe mô tô trên chở B và L đi đến xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh G để bán xe nhưng không được. Do trời tối nên cả ba đã đến một nhà rẫy không có người tại khu vực này để ngủ. Đến sáng ngày 18/6/2021, do thấy xe gần hết xăng nên cả ba đã dùng tuốcnovít tháo hai yếm xe bằng nhựa và một cái lọc gió rồi TH điều khiển xe chở B và L đi đến tiệm phế liệu của chị Đặng Thị Duyên (sinh năm 2001) tại làng Groi, xã Kon Thup, huyện Mang Yang bán được 10.000 đồng. Số tiền này, TH dùng để đổ xăng rồi điều khiển xe mô tô trên chở B và L về thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ. Cả ba giấu chiếc xe mô tô đã trộm cắp tại vườn cà phê thuộc thôn Bông Lar rồi đi về nhà.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô biển số 81C1-078.00 của mình bị mất, anh Tih đã làm đơn trình báo Công an huyện Đ. Qua xác minh, truy xét đã xác định được L, B thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã triệu tập L, B lên làm việc và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai nhận của B và L, ngày 18/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã triệu tập TH lên làm việc và TH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô biển số 81C1-078.00 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với TH.

Theo kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 81C1-078.00 có trị giá 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 81C1-078.00 cho chủ sở hữu là anh Tih. Đối với hai yếm xe bằng nhựa và một cái lọc gió của xe mô tô biển số 81C1-078.00, chị Đặng Thị Duyên đã bán phế liệu nên không thu giữ được.

Về Dân sự: Gia đình các bị cáo đã sửa chữa chiếc xe mô tô trên cho anh Tih. Hiện anh Tih đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, TH khai nhận còn cùng một số đối tượng khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Chư Sê, tỉnh G, cụ thể như sau: Trong khoảng tháng 5/2021, sau khi đi làm thuê tại xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh G, TH điều khiển xe mô tô biển số 81B2 – 853.99 chở Hlenh (sinh năm 2003, trú tại Thôn Bông Lar, xã Ia Bông, huyện Đ) và HNang (sinh năm 2006, trú cùng thôn) còn Linh (sinh năm 2003, trú cùng thôn) điều khiển xe mô tô biển số 79H1 – 8321 chở HNhung (sinh năm 2003, trú cùng thôn) đi về thôn Bông Lar, xã Ia Bông, huyện Đ. Khi đi đến địa phận làng Drah, xã Bar Măih, huyện Chư Sê, tỉnh G, TH nhìn thấy nhà rẫy của anh Nguyễn Tấn Quang (sinh năm 1973, trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G) mở cửa, không có ai trông coi và trong nhà có máy hàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. TH dừng xe bên lề đường, trước nhà rẫy rồi rủ cả nhóm vào trộm cắp chiếc máy hàn và tất cả đồng ý. Hlenh, HNang đứng ngoài đường, còn TH, Linh và HNhung trèo qua hàng rào đi vào nhà rẫy lấy trộm một máy hàn điện nhãn hiệu Phi An màu đỏ, một máy cắt sắt màu vàng cam bỏ vào hai bao tải mà TH đã nhặt ở cạnh nhà rẫy rồi mang ra ngoài. TH điều khiển xe mô tô biển số 81B2 – 853.99 chở Hlenh, HNang cùng một bao đựng máy cắt sắt; còn Linh điều khiển xe mô tô biển số 79H1 – 8321 chở HNhung và một bao đựng máy hàn về cất giấu tại rẫy cà phê thuộc thôn Bông Lar, xã Ia Bông, huyện Đ, tỉnh G. Khoảng 08 giờ ngày hôm sau, TH điều khiển xe mô tô biển số 81B2 – 853.99 đến nhà anh Blêk (sinh năm 1992, trú cùng thôn) để chơi và TH hỏi anh Blêk “*Anh có mua máy cắt và máy hàn không*”. Anh Blêk trả lời “*Mang đến đây xem thế nào*” nên TH điều khiển xe mô tô đi đến rẫy cà phê thuộc thôn Bông Lar, xã Ia Bông (nơi cất giấu tài sản trộm cắp) rồi chở máy cắt sắt và máy hàn quay lại nhà anh Blek. Sau khi xem xong, anh Blek đồng ý mua 02 chiếc máy này với số tiền 800.000 đồng. Sau khi nhận tiền, TH điều khiển xe đi chơi trong thôn thì gặp Hlenh, HNang, Linh và HNhung nên đã kể lại việc đã bán máy cắt, máy hàn cho anh Blek rồi cả nhóm mua đồ ăn nhậu hết số tiền bán tài sản trộm cắp mà có. Sau khi phát hiện máy cắt sắt, máy hàn trên là tài sản do trộm cắp mà có, anh BLêk đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chư Sê kết luận: Một máy hàn điện hiệu Phi Anh, màu đỏ có trị giá 1.575.000 đồng; Một máy cắt sắt, công suất 2000W, màu vàng cam có trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.875.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, HNang chưa đủ 16 tuổi, còn TH, Hlenh, HNhung và Linh chưa có tiền án; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành

tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với TH, Hlenh, HNHung, Linh và HNang.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố các bị cáo TH, B và L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo TH, B và L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo TH từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021).

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021).

Về án phí: Các bị cáo TH, B và L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo B và L thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo B và L không có ý kiến bổ sung gì đối với bản luận cứ người bào chữa.

Bị cáo TH nói lời nói sau cùng, các bị cáo B và L không nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý

kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 15/8/2020 tại làng Chuk, xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh G, TH đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Nguyễn Đạt Vinh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu QUICKNWWAVE, biển số 77F8-1346 có trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 17/6/2021, tại thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G, TH, B và L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Tih là một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 81C1-078.00 có trị giá 7.000.000 đồng.

Đây là vụ án do nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể nên chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, TH là người khởi xướng, rủ rê và các bị cáo B và L cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá trên 2.000.000 đồng, trong đó bị cáo TH chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 9.500.000 đồng, các bị cáo B và L chiếm đoạt tài sản có trị giá 7.000.000 đồng, vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo TH có nhân thân xấu: Ngày 10/8/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội phạm và là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo B và L cùng thực hiện hành vi phạm tội khi hai bị cáo này chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, bị cáo TH phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo B và L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo TH một mình thực hiện trộm cắp 01 vụ thứ nhất; rủ rê, khởi xướng vụ thứ 02, quá trình phạm tội rất tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, do vậy phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo B và L. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo B và L là đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức. Vì vậy, bị cáo B và L phải nhận mức án tương xứng với hành vi, vai trò của mình.

Qua xem xét quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo B và L có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Các bị cáo B và L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ đặc biệt quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo B và L được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo được rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với vụ án TH khai nhận cùng một số đối tượng khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Chư Sê, tỉnh G vào tháng 5/2021. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.875.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, HNang chưa đủ 16 tuổi, còn TH, Hlenh, HNĐhung và Linh chưa có tiền án; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với TH, Hlenh, HNĐhung, Linh và HNang là có cơ sở.

Đối với chị Đặng Thị Duyên là người đã mua hai yếm nhựa và một bộ lọc gió của xe mô tô biển số 81C1-078.00 và anh Sa là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 77F8-1346. Tuy nhiên, khi mua những tài sản này, chị Duyên và anh Sa đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] Về dân sự:

Bị hại Nguyễn Đạt Vinh đã nhận lại tài sản trộm cắp là xe mô tô biển số 77F8-1346 và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà anh Sa dùng để mua chiếc xe mô tô trên, gia đình bị cáo TH và gia đình HLung

đã bồi thường cho anh Sa nên anh Sa không yêu cầu gì thêm. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Gia đình các bị cáo TH, B và L đã sửa chữa xe mô tô biển số 81C1-078.00 cho bị hại Tih. Hiện anh Tih đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 10.000đồng mà chị Duyên dùng để mua hai yếm xe trên, các bị cáo đã bồi thường cho chị Duyên, chị Duyên không yêu cầu gì thêm. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo TH;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L;
- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo TH, B và L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo TH 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/6/2021).

Xử phạt bị cáo B 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021).

Xử phạt bị cáo L 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2021).

Giao các bị cáo B và L cho Ủy ban nhân dân xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Xử buộc các bị cáo TH, B và L mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2021), các bị cáo, người bào chữa, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã IaBăng, huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Th

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

